Sign In

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Số: 55/2002/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về thực hiện thí điểm cải cách thủ tục hành chính tại các cảng biển khu vực thành phố Hồ Chí Minh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức Bộ máy cua Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010,

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại Tờ trình số 126/TTr - BGTVT ngày 14 tháng 1 năm 2002,

QUYẾT ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cho phép thực hiện thí điểm cải cách thủ tục hành chính đối với tầu thuyền ra vào cảng biển khu vực thành phố Hồ Chí Minh, trừ tầu quân sự và tầu biển chạy bằng năng lượng nguyên tử của nước ngoài, tầu của lực lượng vũ trang Việt Nam phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và các loại tầu công vụ Nhà nước khác hoạt động tại các cảng biển khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành: là tổ chức được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại khu vực cảng biển thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: Cảng vụ Sài Gòn, Biên phòng cửa khẩu cảng Sài Gòn, Chi cục Hải quan cảng Sài Gòn, Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng II, Trung tâm Thú y vùng thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tầu thuyền: Bao *gồm* các tầu biển, phương tiện thủy nội địa của Việt Nam có tổng dung tích từ 50 GT hoặc trọng tải 100 DWT trở lên và các loài tầu thuyền của nước ngoài.

3. Chủ tầu: Là người sở hữu, quản lý, khai thác tầu biển hoặc người được ủy quyền hợp pháp.

CHƯƠNG II

THỦ TỤC TẦU THUYỀN ĐẾN VÀ RỜI CẢNG

Điều 3. Thủ tục cho thuyền nước ngoài đến cảng.

1. Việc xin phép cho tầu thuyền nước ngoài đến cảng thực hiện theo quy định sau:

a) Chậm nhất 24 giờ trước khi tầu dự kiến đến vùng nước phao số "O" Vũng Tàu, chủ tầu phải gửi cho Cảng vụ Sài Gòn giấy xin phép tầu đến cảng với các nội dung sau:

Tên, quốc tịch, hô hiệu, nơi đăng ký của tầu và tên chủ tầu;

Chiều dài, chiều rộng, chiều cao và mực nước của tầu khi đến cảng;

Tổng dung tích, trọng tải toàn phần; số lượng và loại hàng hóa;

Số thuyền viên, hành khách và những người khác đi theo tầu,

Tên cảng rời và thời gian dự kiến đến phao số "O, Vũng Tàu;

Mục đích đến cảng, thời gian dự kiến rời cảng và tên cảng tiếp theo;

Tên đại lý, đại diện của chủ tầu tại Việt Nam.

b) Chậm nhất 2 giờ, kể từ khi nhận được giấy xin phép quy định tại mục a khoản 1 Điều này, Cảng vụ Sài Gòn phải trả lời bằng văn bản cho chủ tầu biết việc chấp thuận hay không chấp thuận; trường hợp không chấp thuận, phải trả lời rõ lý do.

2. Miễn thủ tục xin cấp phép đối với tầu thuyền nước ngoài đến cảng:

a) Tầu thuyền đăng ký mang cờ quốc tịch của nước đã ký kết Hiệp định hàng hải với Việt Nam mà có quy định về miễn thủ tục xin cấp phép cho tầu đến cảng mỗi bên ký kết.

Các tầu thuyền vận chuyển hàng hóa hoặc hành khách của nước ngoài đã đến cảng trong thời gian không quá 12 tháng, kể từ ngày của lần cuối cùng rời cảng.

Điều 4. Thông báo tầu thuyền đến cảng.

1. Chậm nhất 8 giờ trước khi tầu dự đến đến vùng nước phao số "O" Vũng Tàu, chủ tầu phải gửi "Tờ khai tầu đến/rời cảng" (Phụ lục số 1) cho Cảng vụ Sài Gòn.

2. Đối với tầu thuyền nước ngoài và tầu thuyền Việt Nam nhập cảnh, sau khi nhận được "Tờ khai tầu đến/rời cảng" (Phụ lục số 1), Cảng vụ Sài Gòn phải thông báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Xác báo tầu thuyền đến cảng.

1. Chậm nhất 2 giờ trước khi tầu dự kiến đến vùng nước phao số "O" Vũng Tàu, chủ tầu phải xác báo cho Cảng vụ Sài Gòn biết.

2. Sau khi nhận được xác báo của chủ tầu, Cảng vụ Sài Gòn phải thông báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và Cảng vụ Vũng Tàu biết để phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Điều 6. Điều động tầu thuyền vào cảng.

1. Căn cứ điều kiện thực tế về bảo đảm an toàn hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và kế hoạch điều độ khai thác của cảng biển do doanh nghiệp cảng hoặc chủ hàng cung cấp, Cảng vụ Sài Gòn thông báo cho chủ tầu, Công ty Hoa tiêu khu vực I biết việc quyết định điều động tầu từ vùng nước phao số ảo Vũng Tàu vào neo hoặc đậu tại vị trí thuộc cảng biển đó.

2. Trường hợp tầu thuyền nước ngoài và tầu thuyền Việt Nam nhập cảnh thì ngay sau khi quyết định việc điều động tầu vào cảng, Cảng vụ Sài Gòn ngoài việc thông báo quy định tại khoản 1 của Điều này, còn phải thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác biết thời gian và địa điểm được chỉ định cho tầu vào neo hoặc đậu tại cảng.

Điều 7. Địa điểm thời hạn và giấy tờ khi làm thủ tục tầu vào cảng.

1. Tầu thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa:

a) Địa điểm làm thủ tục: Trụ sở Cảng vụ Sài Gòn

b) Thời hạn làm thủ tục của chủ tầu: Chậm nhất là 2 giờ kể từ khi tầu đã vào neo, đậu tại cầu cảng hoặc trước thủy điện cảng, hoặc 4 giờ khi tầu đã vào neo tại các vùng nước khác của cảng.

c) Thời hạn làm thủ tục của Cảng vụ Sài Gòn: Chậm nhất 1 giờ kể từ khi chủ tầu nộp và xuất trình đủ các giấy tờ hợp lệ, quy định tại điểm d dưới đây.

d) Khi làm thủ tục, chủ tầu phải nộp và xuất trình các giấy tờ sau:

Các giấy tờ phải nộp:

Tờ khai tầu đến/đi (Phụ lực số 1);

Danh sách thuyền viên (Phụ lục số 2);

Danh sách hành khách (đối với tầu khách - Phụ lục số 3).

Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính):

Giấy chứng nhận đăng ký tầu thuyền;

Các giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật của tầu theo quy định;

Sổ danh bạ thuyền viên hoặc sổ thuyền viên tương ứng;

Các chứng chỉ khả năng chuyên môn của thuyền viên theo quy định.

2. Tầu thuyền Việt Nam và nước ngoài nhập cảnh:

a) Địa điểm làm thủ tục: Trụ sở Cảng vụ Sài Gòn.

Riêng đối với tầu khách và tầu định tuyến, nếu các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về biên phòng, kiểm dịch xét thấy cần phải lên tầu kiểm tra thực tế, thì địa điểm làm thủ tục nhập cảnh có thể là trên tầu khi neo tại vùng nước phao số "O" Vũng Tàu hoặc trong quá trình tầu hành trình từ vùng nước phao số "O" Vũng Tàu vào cảng và chỉ do cơ quan có yêu cầu nói trên chịu trách nhiệm thực hiện.

b) Thời hạn làm thủ tục của chủ tầu: Chậm nhất 2 giờ kể từ khi tầu đã vào neo hoặc đậu an toàn tại địa điểm theo chỉ định của Cảng vụ Sài Gòn.

c) Thời hạn làm thủ tục của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành: Không quá 1 giờ, kể từ khi chủ tầu nộp và xuất trình đủ các giấy tờ hợp lệ sau đây:

Các giấy tờ phải nộp:

Tờ khai tầu đến/rời cảng (Phụ lục số 1);

Danh sách thuyền viên (Phụ lục số 2);

Danh sách hành khách (nếu có - Phụ lục số 3);

Tờ khai dự trữ của tầu (Phụ lục số 4);

Tờ khai hàng tồn, hành lý thuyền viên (theo mẫu do Tổng cục Hải quan quy định);

Bản khai kiểm dịch y tế quốc tế (theo mẫu do Bộ Y tế quy định);

Giấy khai báo kiểm dịch thực vật (theo mẫu do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định);

Tờ khai kiểm dịch động vật (theo mẫu do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định);

Tờ khai dụng cụ cấm dùng tại cảng (theo mẫu do Bộ đội biên phòng quy định).

Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính):

Giấy chứng nhận đăng ký tầu thuyền;

Các giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật của tầu theo quy định;

Sổ danh bạ thuyền viên (đối với tầu thuyền Việt Nam);

Hộ chiếu thuyền viên;

Phiếu tiêm chủng quốc tế của thuyền viên;

Các giấy tờ liên quan hàng hóa nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập - tái xuất;

Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế;

Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật

Giấy chứng nhận kiểm địch động vật hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm động vật (nếu hàng hóa là sản phẩm động vật) của nước xuất hàng.

Riêng đối với tầu khách, thì hành khách phải xuất trình các: giấy tờ sau (khi được yêu cầu):

Hộ chiếu;

Phiếu tiêm chủng quốc tế.

Điều 8. Xác báo tầu thuyền rời cảng.

1. Chậm nhất giờ trước khi tầu rời cảng, chủ tầu phải xác báo cho Cảng vụ Sài Gòn tên tầu và thời gian tầu dự kiến rời cảng.

2. Đối với tầu thuyền xuất cảnh thì ngay sau khi nhận được nội dung xác báo của chủ tầu, Cảng vụ Sài Gòn phải thông báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành biết để kịp thời làm thủ tục xuất cảnh cho tầu:

Điều 9. Địa điểm, thời hạn và giấy tờ khi làm thủ tục tầu rời cảng.

1. Tầu thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa:

a) Địa điểm làm thủ tục: Trụ sở cảng vụ Sài Gòn.

b) Thời hạn làm thủ tục của chủ tầu: Chậm nhất 2 giờ trước khi tầu rời cảng.

c) Thời hạn làm thủ tục của Cảng vụ Sài Gòn: Chậm nhất 1 giờ kể từ khi chủ tầu xuất trình đủ các giấy tờ hợp lệ quy định tại điểm d dưới đây.

d) Khi làm thủ tục, chủ tầu phải nộp và xuất trình các giấy tờ sau:

Nộp 1 bản Tờ khai tầu đến/rời cảng (Phụ lục số 1);

Xuất trình các giấy chứng nhận của tầu và chứng chỉ khả năng chuyên môn của thuyền viên (nếu có thay đổi so với khi đến)